

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƠN TRẠCH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST.

Ngày: 31/5/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thành**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Tô Thanh Long**.

Ông **Trần Văn Điệp**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đỗ Đình Linh Chi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:** Ông **Vũ Đình Tứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Thị T**, sinh năm 1989 tại Thanh Hóa; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã N, thị xã Ng, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1; bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh em; Bị cáo có chồng là Đỗ Văn S, sinh năm 1984 (đã ly hôn năm 2011 theo quyết định dân sự sơ thẩm số 05/HNGĐ-ST ngày 20/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tầm Gia, tỉnh Thanh Hóa); Hiện bị cáo đang chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Văn Nh và có 01 con chung sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 07/01/2022 được gia đình bảo lãnh cho tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

**- Người làm chứng:**

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

+ Chị H' H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

+ Chị Lê Thị M, sinh năm 2000.

Địa chỉ: xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Lê Thành Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Hoàng Vĩnh K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo Phạm Thị T có mặt, người làm chứng chị Nguyễn Thị T, chị H' H, chị Lê Thị M, anh Nguyễn Văn D, anh Lê Thành Đ, anh Hoàng Vĩnh K, bà Lê Thị T vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 05/5/2021, Phạm Thị T mở quán cafe lấy tên “Thủy Phát Đ” ở ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch để kinh doanh nước giải khát. Do tình hình dịch Covid 19 nên quán T tạm đóng cửa đến ngày 15/12/2021 thì mở lại. Nhằm T hút khách đến quán, T đã tuyển các nhân viên Nguyễn Thị T, sinh năm: 2003, ngụ tại: ấp Hai Đông, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Lê Thị M, sinh năm: 2000, ngụ tại: xã Vĩnh Tân Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang và H' Hsinh năm: 1993, ngụ tại: xã Tân An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và Trúc (chưa rõ nhân thân) làm nhân viên phục vụ bán cà phê, nước giải khát cho khách và kích dục, bán dâm cho khách nếu có nhu cầu. T thỏa Tận với các nhân viên nếu khách có nhu cầu kích dục bằng tay thì giá mỗi lần kích dục trong 01 giờ là 200.000 đồng/01 khách; nếu kích dục bằng miệng thì giá mỗi lần kích dục trong 01 giờ là 250.000 đồng/01 khách. Nếu khách có nhu cầu mua dâm thì nhân viên sẽ báo lại cho T biết hoặc khách liên hệ trực tiếp qua số điện thoại 0965.191.559 của T để thỏa Tận giá mua dâm và phân công, điều động nhân viên đến địa điểm do T sắp xếp để bán dâm cho khách. Giá mỗi lần khách mua dâm trong 01 giờ phải trả cho T là

từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng/01 khách. Nếu kích dục thì T lấy 150.000 đồng, số tiền còn lại T đưa cho nhân viên kích dục, nếu bán dâm thì T lấy 250.000 đồng, số tiền còn lại nhân viên bán dâm được hưởng, nếu khách cho nhân viên thêm tiền thì nhân viên được lấy trọn số tiền này.

Vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 29/12/2021, Nguyễn Văn D, sinh năm: 1989, ngụ tại: ấp Vũng Gấm, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Lê Thành Đ, sinh năm: 1985, ngụ tại: ấp Đoàn Kết, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và Hoàng Vĩnh K, sinh năm: 1984, ngụ tại: ấp Vũng Gấm, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai có nhu cầu mua dâm. Dũng sử dụng sim số điện thoại 0922.199.179 gọi vào sim số điện thoại 0965.191.559 của T nói có nhu cầu mua dâm 03 người, T đồng ý và thỏa Tận giá cả mỗi giờ bán dâm là 500.000 đồng/01 người, còn muốn mua dâm thêm thì thỏa Tận với gái bán dâm, K, Đ và Dũng đồng ý mua dâm. T hướng dẫn K, Đ và Dũng đến nhà nghỉ “Phú Thạnh” ở ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch để Tê 03 phòng và gọi điện lại cho T báo số phòng để T điều nhân viên đến bán dâm. Đến khoảng 22 giờ 50 phút, T về đến quán thì K gọi điện cho T báo số phòng đã Tê là 111, 112 và 114. Lúc này, tại quán có T, M và Hương nên T nói T, M và Hương đến các phòng 111, 112 và 114 nhà nghỉ Phú Thạnh để bán dâm cho khách. Đến 23 giờ 08 phút, M đi vào phòng 111 và thỏa thuận bán dâm cho K 02 giờ với giá là 1.000.000 đồng, K đồng ý và đưa tiền cho M số tiền 1.000.000 đồng, thỏa Tận giá bán dâm xong, M sử dụng Zalo tên “Pé Mỡ” nhắn tin đến Zalo tên “Mylove T” báo cho T biết bán dâm cho khách 02 giờ và được T đồng ý, T đi vào phòng 112 thỏa Tận bán dâm cho Dũng 01 giờ với giá là 500.000 đồng, Hương vào phòng 114 thỏa Tận bán dâm cho Đ qua đêm với giá là 1.000.000 đồng, Đ đồng ý và đưa tiền cho Hương số tiền 1.000.000 đồng. Khi M, T và Hương đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với K, Đ và Dũng thì bị Công an xã Phú Thạnh bắt quả tang. Biết tin M, T và Hương bị bắt quả tang nên T đã đến Công an xã Phú Thạnh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Công an xã Phú Thạnh đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra làm rõ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 29/12/2021, T cho T, M và Hương kích dục cho khách và T lợi bất chính số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Quá trình điều tra Phạm Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hiện bị cáo đang có thai.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo; màu xanh; số tiền 1.000.000 đồng T giữ của H' Hương.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (không rõ đời máy) T giữ của Nguyễn Thị T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12; màu đỏ; số tiền 1.000.000 đồng T giữ của Lê Thị M.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno5; màu xanh đen của Phạm Thị T.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, bị cáo Phạm Thị T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được T thập tại hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKSNT, ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ: 02 năm – 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 – 05 năm.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

Tịch T sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno5 màu xanh đen của Phạm Thị T; 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh của H' Hương; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (không rõ đời máy) T giữ của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12 màu đỏ T giữ của Lê Thị M là công cụ sử dụng vào việc phạm tội

Tịch T sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng là tiền T lợi bất chính từ việc bị cáo Phạm Thị T cho các nhân viên Nguyễn Thị T, H' Hương, Lê Thị M kích dục cho khách.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Phạm Thị T đã nộp theo biên lai T tiền số 0001731 ngày 20/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch để đảm bảo thi hành án.

Tịch T sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của H' Hương; 1.000.000 đồng của Lê Thị M là số tiền T lợi bất chính từ việc mua bán dâm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của H' Hương; 1.000.000 đồng của Lê Thị M để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng chị Nguyễn Thị T, chị H' Hương, chị Lê Thị M, anh Nguyễn Văn D, anh Lê Thành Đ, anh Hoàng Vĩnh K, bà Lê Thị Tú đã được tổng Đ hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vì đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có cơ sở kết luận: Vào ngày 29/12/2021, Phạm Thị T đã thực hiện hành vi môi giới cho các nhân viên của T là Nguyễn Thị T, Lê Thị M và H' Hbán dâm cho Nguyễn Văn D, Lê Thành Đ và Hoàng Vĩnh K tại các phòng 111, 112, 114 nhà nghỉ Phú Thạnh ở ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phạm Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến đạo đức, Tàn phong mỹ tục và trật tự xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến các loại tệ nạn làm lây truyền các loại Virus gây bệnh nguy hiểm. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm

hình sự nhưng vì lười lao động nên bị cáo đã có hành vi môi giới cho người khác bán dâm. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Theo kết quả siêu âm ngày 19/5/2022 của phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Nhơn Trạch và kết quả siêu âm ngày 30/5/2022 của Trung tâm y tế huyện Nhơn Trạch kết luận hiện nay bị cáo đang mang thai. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền T lợi bất chính. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về mức hình phạt áp dụng: Xét thấy bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và hiện tại đang có thai. Đối chiếu với các quy định tại Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về án treo thì xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Ngoài ra để đảm bảo tính nghiêm minh cần áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

[7]. Đối với Nguyễn Văn D, Lê Thành Đ và Hoàng Vĩnh K có hành vi mua dâm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch đã tiến hành xử phạt hành chính đối với D, Đ và K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Đối với Nguyễn Thị T, Lê Thị M và H' H có hành vi bán dâm và kích dục cho khách. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch đã tiến hành xử phạt hành chính đối với T, M và H' H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Đối với Cơ sở Nhà nghỉ Phú Thạnh có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh nhà nghỉ, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội để xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, cần:

Tịch T sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno5 màu xanh đen của Phạm Thị T; 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh của H' Hương; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (không rõ đời máy) T giữ của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12 màu đỏ T giữ của Lê Thị M là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch T sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng là tiền T lợi bất chính từ việc bị cáo Phạm Thị T cho các nhân viên Nguyễn Thị T, H' Hương, Lê Thị M kích dục cho khách.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Phạm Thị T đã nộp theo biên lai T tiền số 0001731 ngày 20/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch để đảm bảo thi hành án.

Tịch T sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của H' Hương; 1.000.000 đồng của Lê Thị M là số tiền T lợi bất chính từ việc mua bán dâm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của H' Hương; 1.000.000 đồng của Lê Thị M để đảm bảo thi hành án.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

**Xử phạt bị cáo Phạm Thị T: 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.**

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị T số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa

đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch T sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno5 màu xanh đen của Phạm Thị T; 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh của H' Hương; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone (không rõ đời máy) T giữ của Nguyễn Thị T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C12 màu đỏ T giữ của Lê Thị M là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch T sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng là tiền T lợi bất chính từ việc bị cáo Phạm Thị T cho các nhân viên Nguyễn Thị T, H' Hương, Lê Thị M kích dục cho khách.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Phạm Thị T đã nộp theo biên lai T tiền số 0001731 ngày 20/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch để đảm bảo thi hành án.

Tịch T sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của H' Hương; 1.000.000 đồng của Lê Thị M là số tiền T lợi bất chính từ việc mua bán dâm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của H' Hương; 1.000.000 đồng của Lê Thị M để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2022; giấy nộp tiền ngày 14/4/2022 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh Nhơn Trạch và biên lai T tiền số 0001731 ngày 20/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Nhơn Trạch;
- THADS huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thành**

